

Bản án số: **69/2024/HS-ST**
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27/3/2024, tại Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Q**, T gọi khác: Không.

Giới tính: **N**; Sinh năm 1991 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1951 và bà **Đặng Thị N1**, sinh năm 1951.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2023, bị **UBND xã X, huyện X** xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện chưa nộp phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 cho đến nay
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1955 (vắng)

Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh Q là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên **Q** và đối tượng **Huỳnh Ngọc T2** đã bàn bạc với nhau tìm kiếm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, vào khoảng 12 giờ ngày 28/10/2023, **Q** điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số và **T2** điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, gắn biển số 59D1-074.01 cùng đi đến một căn nhà kho trong khu đất rẫy thuộc **ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** của ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1955, thường trú tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** thì phát hiện nhà kho không khoá cửa, không có người trông coi. **Q** và **T2** để xe mô tô ở bên ngoài, cả hai đi bộ vào trong nhà kho lén lút trộm cắp 01 (một) cửa kéo bằng sắt và 01 (một) đầu máy bơm nước nhãn hiệu Văn Thê 3. Sau đó, **Q** điều khiển xe mô tô chở theo sau cửa kéo bằng sắt trộm cắp được, **T2** điều khiển xe mô tô chở theo đầu máy bơm nước vừa trộm cắp được đi kiếm nơi để tiêu thụ. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc **Quốc lộ A tại ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** thì bị lực lượng **Công an xã X** đang đi tuần tra phát hiện nên đối tượng **T2** đã bỏ chạy và để lại phương tiện, tài sản trộm cắp được. Sau đó, **Công an xã X** đã đưa **Q** cùng phương tiện và tài sản trộm cắp được đến cơ quan làm việc.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐG ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của **UBND huyện X** kết luận: 01 đầu bơm nước bằng sắt, nhãn hiệu Văn Thê, loại VT3, đã qua sử dụng có giá trị là 1.600.000 đồng; 01 cửa kéo bằng sắt kích thước 1,8 x 1,8m, trọng lượng 63 kg, đã qua sử dụng có giá trị là 567.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của các tài sản trên là 2.167.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*)

* Vật chứng vụ án:

- 01 đầu bơm nước bằng sắt, nhãn hiệu Văn Thê, loại VT3; 01 cửa kéo bằng sắt kích thước 1,8 x 1,8m, trọng lượng 63 kg.

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số máy JC43E-5581591, số khung RLHJC-4328AY122320.

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, gắn biển số 59D1-074.01, không có số khung, số máy.

* Trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông **Nguyễn Duy P** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSXL ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo **Trần Mạnh Q1** từ 10 đến 12 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** khai nhận: Vào ngày 28/10/2023, tại nhà kho trong khu vực đất rẫy thuộc **ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; **Nguyễn Mạnh Q** đã có hành vi trộm cắp 01 (một) đầu máy bơm nước bằng sắt nhãn hiệu Văn Thê 3 (đã qua sử dụng) và 01 (một) cửa kéo bằng sắt (đã qua sử dụng) của ông **Nguyễn Duy P**. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.167.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Tình tiết tăng nặng: Không

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ông **P** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 đầu bơm nước bằng sắt, nhãn hiệu Văn Thê, loại VT3; 01 cửa kéo bằng sắt kích thước 1,8 x 1,8m, trọng lượng 63 kg. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1955, thường trú tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** bị **Q** trộm cắp vào ngày 28/10/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an**

huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông P theo quy định của pháp luật

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số máy JC43E-5581591, số khung RLHJC-4328AY122320. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đăng ký biển số 61Z3-3494, do anh Nguyễn Hữu T3, địa chỉ: 1, B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác minh, làm việc với chủ sở hữu, đến nay thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa có kết quả. Đồng thời, Nguyễn Mạnh Q khai nhận đã mượn xe mô tô trên của anh Lê Văn K, sinh năm 1988, thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X chưa làm việc được với anh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, gắn biển số 59D1-074.01, không có số khung, số máy. Quá trình điều tra xác định biển số trên được đăng ký cùng xe mô tô có số máy LC152FMH00100649, số khung LLCLXN3AY0001527 do ông Trần Quốc Q2, sinh năm 1960, thường trú tại số H L, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện X đã ra Quyết định uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B xác minh, làm việc với chủ sở hữu, đến nay thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa có kết quả. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy của xe mô tô trên, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Ngọc T2 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định truy tìm người số 08/QĐTT-ĐTTH ngày 29/12/2023, khi nào tìm được sẽ tiến hành làm việc, củng cố tài liệu, chứng cứ, xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ